**TUẦN 3**

**Ngày soạn: 17/9/2021**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 19 tháng 9 năm 2021**

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

**Chủ đề: CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

**Bài 3 : NÓI LỜI HAY- LÀM VIỆC TỐT**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

- Hs tập trung, lắng nghe những nội dung được triển khai trong buổi sinh hoạt dưới cờ; Biết cách nói lời hay với bạn và nêu một số việc làm tốt của em .

- Có kĩ năng xếp hàng khi ra sinh hoạt tập thể, kĩ năng giao tiếp và hợp tác, tham gia thảo luận tìm những lời nói hay và việc làm tốt của mình với bạn.

- Có ý thức sử dụng thường ngày những lời nói hay, việc làm tốt dành cho gia đình, thầy cô và bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

- Ghế, mũ cho hs khi tham gia HĐDC

- Máy tính, ti vi

2. Học sinh:SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - Ổn định tổ chức.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát quốc ca.  - GVTB nhận xét các nội dung hđ trong tuần 2.  - BGH, Tổng phụ trách Đội triển khai phương hướng triển khai HD trọng tâm, phát động phong trào thi đua của tuần học thứ 3.  **2. Sinh hoạt dưới cờ:** **(15 - 16’)**  **HĐ1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **\* Khởi động**:  Hs hát và múa theo lời bài hát:  Lời chào của em.  \***Kết nối:**  Trò chơi: Tay đẹp, miệng xinh?  Gv nêu cách chơi, luật chơi.  -Tuyên dương và phạt với bạn làm sai  **HĐ2: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Khám phá:**  GV sưu tầm một số h/ảnh có liên quan đến nội dung bài học cho hs quan sát  C:\Users\admin\Desktop\images (1).jpgC:\Users\admin\Desktop\hinh-anh-xin-loi-tinh-yeu_095943034.jpg  ( GV chiếu hình ảnh minh họa)  - Bức tranh vẽ gì??  - Yêu cầu các nhóm lên thực hành.  C:\Users\admin\Desktop\tải xuống (1).jpg C:\Users\admin\Desktop\BLG-103.jpg  => GV chốt: Chúng ta phải biết nói những lời hay: Thưa, gửi, cảm ơn, xin lỗi đúng và phụ thuộc vào từng hoàn cảnh: Với ông bà, cha mẹ.  ? Khi mình nói những lời cảm ơn, xin lỗi mọi người sẽ cảm thấy như thế nào?  Đó chính là ý chính: NÓI LỜI HAY.  Quan sát tranh:  C:\Users\admin\Desktop\ke-viec-tot-em-da-lam-1-1.jpg  C:\Users\admin\Desktop\ky-nang-gap-quan-ao.jpg  C:\Users\admin\Desktop\photo-2-15554282901341619655786.jpg  C:\Users\admin\Desktop\image007-1555490395762507601184.jpg  C:\Users\admin\Desktop\tải xuống.jpg  C:\Users\admin\Desktop\giup-ba-cu-qua-duong.jpg   * GV chốt: Chúng ta có thể làm được rất nhiều việc để giúp đỡ ông bà, bố mẹ, thầy cô và bạn bè tùy vaò sức của mình.   **HĐ3: Hoạt động vận dụng:**  Em hãy kể tên những việc làm mà em đã giúp đỡ ông bà, bố mẹ, bạn bè?  **\* Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - Em hiểu thế nào là nói lời hay?  - Thế nào là làm việc tốt?  - Nhận xét tiết học | -Hs xếp hàng, chỉnh đốn trang phục, đội ngũ.  - Đứng nghiêm trang.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện  Bạn quản trò: Tay ai là tay ai?  Cả lớp: Tay tôi là tay tôi  Bạn quản trò: Tay ai viết chữ sạch sẽ?  Cả lớp: Tay tôi viết chữ sạch sẽ.  Những bạn nào viết chữ không  sạch sẽ có thể tự giác đứng lên  bục giảng.  Tiếp tục các câu hỏi về lời nói và việc làm mà em đã giúp bố mẹ  bạn bè và thầy cô.    HS thảo luận nhóm đôi:  -Bạn nhỏ chào ông.  -Bạn nhỏ xin lỗi em của mình.  Các bạn trong nhóm thảo luận và thực hành nói lời chào và nói lời xin lỗi  - HS thảo luận:  Tranh 3: giữ gìn sự trong sáng  Của tiếng việt.  Tranh 4: Nói lời cảm ơn khi nhận quà  Hs thực hành theo nhóm.  - Hs trả lời  Chia lớp 6 nhóm:  - HS quan sát tranh  - Thảo luận nội dung bức tranh  - Sắm vai theo nội dung tranh.  -Hs lắng nghe.  -Hs kể |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....*

**Tiếng Việt**

**Tiết 25 + 26: Bài 6: O, o ( Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng âm o; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm o và thanh hỏi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ o và đấu hỏi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ o và dấu hỏi.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm o và thanh hỏi có trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** tranh ảnh trong SGK

**- Học sinh:** Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5p)**  - HS hát, chơi trò chơi  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** (30p)  \* Nhận biết (5p)  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Đàn bò, gặm cỏ.  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm o, thanh hỏi, giới thiệu chữ o, dấu hỏi.  **3. Đọc HS luyện đọc âm(15p)**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ o lên bảng để giúp HS nhận biết chữ o trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm o.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm o, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mó hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bỏ, cỏ.  -GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu bà cỏ (bờ - bơ huyền bờ; cờ cơ hỏi cờ). Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm o ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm o ở nhóm thứ nhất: bỏ, bó, bỏ, yêu cấu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm o).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vấn tất cả các tiếng có cùng âm đang học.  • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm o đang học.  - Tương tự đọc tiếng chứa âm o ở nhóm thứ hai: cỏ, có, cỏ  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm o đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa o.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bò, cỏ, cỏ. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bỏ.  - GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ bò xuất hiện dưới tranh.  - HS phân tích và đánh vần tiếng bò, đọc trơn từ bò.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với cò, cỏ.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS dọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lấn,  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lán.  **4. Viết bảng(10p)**  - GV hướng dẫn HS chữ o.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm o, dấu hỏi và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trinh và cách viết chữ o, dấu hỏi.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm a, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu bà cỏ (bờ - bơ huyền bờ; cờ cơ hỏi cờ). Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS trả lòi  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở(10p)**  - GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ a (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc (8p)**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm o.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Tranh vẽ con gì?  Chúng đang làm gi?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh (8p)**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Các em nhìn thấy những ai trong các bức tranh thứ nhất và thứ hai?  Em thủ đoán xe, khi mẹ đến đón, bạn HS nói gì với mẹ?  Khi đi học về, bạn ấy nói gi với ông bà  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **\* Củng cố (5p)**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm o.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ o (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thẩm a.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS thực hiện  -HS đóng vai, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....*

**TOÁN**

**Tiết 7: SỐ 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Biết cách đếm các đồ vật có số lượng đến 10. Đọc, viết số 10. Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 10.**

- Biết số lượng 10 trong các tình huống thực tiễn,

**- Sử dụng số 10 để biểu thị số lượng, trao đổi chia sẻ với bạn các ví dụ về số 10 trong thực tiễn, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Tranh tình huống.**

**- Một số chấm tròn, que tính, hình tam giác trong bộ đồ dùng Toán 1.**

- Vở, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động. ( 5p)** |  |
| - Giáo viên trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 18.  - Yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm. | - HS quan sát tranh trên màn hình.  - HS đếm số quả mỗi loại rồi trao đổi với bạn:  + Có 5 quả xoài  + Có 6 quả cam  + Có 8 quả na  + Có 9 quả lê |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức.( 30P)** |  |
| **1. Hình thành số 10.** |  |
| **\* Quan sát khung kiến thức.** |  |
| - GV yêu cầu HS đếm số quả táo và số chấm tròn.  - GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số 10.  - GV yêu cầu HS lấy 10 đồ vật bất kì trong bộ đồ dùng toán rồi đếm.  - Y/C HS lên bảng đếm | - HS đếm và trả lời :  + Có 10 quả táo, có 10 chấm tròn. Số 10.  + Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.  - HS lấy thẻ số trong bộ đồ dùng gài số 10.  - HS lấy nhóm đồ vật số lượng là 10 (que tính, chấm tròn) rồi đếm.  - HS ở dưới theo dõi và nhận xét. |
| **2. Viết số 10**  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết số 10:  + Số 10 gồm có mấy chữ số? Là các chữ số nào?  + Số 10 gồm có các chữ số nào?  + Chữ số nào đứng trước, chữ số nào đứng sau?  + GV yêu cầu HS nêu lại quy trình viết chữ số 1 và chữ số 0.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Học sinh theo dõi và quan sát  + Gồm có 2 chữ số.  + Chữ số 1 và chữ số 0  + Chữ số 1 đứng trước, chữ số 0 đứng sau.  + Vài HS lên chia sẻ cách viết  - HS tập viết số 0 |
| - GV nhận xét, sửa cho HS. |  |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập.** |  |
| **Bài 1. a. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số quả có trong mỗi hình đọc số tương ứng cho bạn :  + 8 quả na  + 9 quả lê  + 10 quả măng cụt  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.  - HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm. |
| **b. Chọn số thích hợp:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng học sinh nhận xét phần chia sẻ của bạn. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số quả có trong mỗi hình rồi chọn số thích hợp có trong ô:  + 6 quả cam  + 8 quả chuối  + 10 quả xoài  - 3 HS lên chia sẻ trước lớp |
| **Bài 2. Lấy số hình phù hợp (theo mẫu)** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS làm mẫu:  + Bên dưới ô đầu tiên là số mẫy?  + Tiếp theo ta phải làm gì?  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.  + Là số 8  + Lấy 8 ô vuông nhỏ trong bộ đồ dùng bỏ vào trong khung hình  - HS lần lượt lấy 9 rồi 10 ô vuông nhỏ bỏ vào trong từng khung hình.  - HS báo cáo kết quả làm việc. |
| **Bài 3. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-10 và 10-0.  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.  - HS thi đếm từ 0 đến 10 và đếm từ 10 đến 0. |
| **4. Hoạt động vận dụng (5p)** |  |
| **Bài 4. Đếm và chỉ ra 10 bông hoa mỗi loại.** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài theo cặp.  - GV yêu cầu học sinh kể tên các 10 đồ vật có xung quanh mình.  - GV cùng HS nhận xét. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS dếm đủ 10 bông hoa mỗi loại rồi chia sẻ với bạn cách đếm.  - HS kể |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Ngày soạn:18/9/2021**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 20 tháng 9 năm 2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 27 + 28 : Bài 7: Ô ô ( Tiết 1 +2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng âm ở, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ở và thanh nặng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ ô và dấu nặng: viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ổ và dấu nặng.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm ó và thanh nặng có trong bải học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm xe cộ (tranh vẽ xe đạp, xe máy, ô tô).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** tranh ảnh trong SGK

**- Học sinh:** Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (5 phút)  - HS ôn lại chữ o. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ o.  - HS viết chữ o  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Nhận biết** (5p)  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bố và Hài đi bộ trên phố. GV giúp HS nhận biết tiếng có âm ô và giới thiệu chữ ghi âm ô, thanh nặng.  **3. Đọc HS luyện đọc âm ô(15p)**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ ô lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ô trong bài học.  - GV đọc mẫu âm ô  - GV yêu cầu HS đọc.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm ở ở nhóm thứ nhất: bố, bổ, bộ yêu cầu HS tìm diểm chung cùng chứa âm ô).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm ô đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng àm ó dang học.  + Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ hai: cô, cổ, cộ Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất.  + Đọc trơn các tiếng chửa âm ô đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa ô.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bố, cô bé, cổ cỏ  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ bố xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bố, đọc trơn từ bố.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với cô bé, cổ cỏ  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **4. Viết bảng (10p)**  - GV đưa mẫu chữ ô và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ô.  - HS viết chữ ô (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm b, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS ghép  -HS phân tích  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở (10p)**  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ ô (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc.(8p)**  - HS đọc thầm câu  - Tìm tiếng có âm ô  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  **7. Nói theo tranh (8p)**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy gì trong tranh? (Có thể hỏi thêm: Kể tên những phương tiện giao thông mà em biết) 3 loại phương tiện trong tranh có điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau (có thể hỏi thêm: Em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?; lưu ý HS về ưu điểm và hạn chế của mỗi loại phương tiện)  - GV và HS thống nhất câu trả lới.  - Gv chia HS thành các nhóm trả lời dựa vào nội dung đã trả lời ở trên và có thể trao đổi thêm về phương tiện giao thông..  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **\* Củng cố (4p)**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ô.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ ô (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thẩm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**TOÁN**

**TIẾT 8: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Biết được số lượng trong phạm vi 10. Biết đọc, viết các số trong phạm vi 10, thứ tự vị trí của mỗi số trong dãy số từ 0 – 10. Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật. Gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.**

- Đếm số lượng nêu số tương ứng hoặc với mỗi số lấy tương ứng số lượng đồ vật. Học sinh có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**- Thông qua việc tìm quy luật xếp hình đơn giản, liên hệ thực tế tìm những con vật có 2 chân, 4 chân,… Học sinh có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Bộ đồ dùng Toán 1**

- Vở, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** |  |
| ***\* Trò chơi : Tôi cần, tôi cần.***  - Giáo viên hướng dẫn cách chơi: chọn 2-3 đội chơi, mỗi đội 3-5 người chơi. Quản trò nêu yêu cầu. Chẳng hạn: “Tôi cần 3 cái bút chì”. Nhóm nào lấy đủ 3 chiếc bút chì nhanh nhất được 2 điểm. Nhóm nào được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.  - GV cho học sinh chơi thử.  - GV cho học sinh chơi | - HS nghe hướng dẫn chơi  - HS chơi thử.  - HS chơi |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập (25p)** |  |
| **Bài 1. Mỗi chậu có mấy bông hoa?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân.  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số bông hoa và trả lời  + Chậu hoa mầu hồng có 10 bông hoa.  + Chậu hoa mầu xanh có 9 bông hoa.  + Chậu hoa mầu vàng không có bông hoa nào.  - Một vài HS lên chia sẻ.  - HS đánh giá sự chia sẻ của các bạn. |
| **Bài 2. Trò chơi “Lấy cho đủ số hình”** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS cách chơi: Chia lớp thành các nhóm 4. 2 bạn lấy ra 2 số trong phạm vi 10, 2 bạn còn lại lấy ra số đồ vật tương ứng có trong bộ đồ dùng học toán.  Sau đó đổi vai. Bạn nào làm nhanh và đúng bạn đó chiến thắng.  - GV cho học sinh chơi theo nhóm bốn  - GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.  - Lắng nghe  - HS chơi trong vòng 5 phút  - HS báo cáo kết quả làm việc. |
| **Bài 3. Số ?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh đọc các số trong bài  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.  - HS đọc |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| **Bài 4. Đếm số chân của mỗi con vật sau.** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh chơi trò chơi: Đố bạn  - GV phổ biến luật chơi: Một bạn lên chỉ vào hình các con vật chỉ định 1 bạn bất kì nói số chân của con vật đó.  - GV cho HS chơi thử  - GV cho HS chơi  - GV cùng HS nhận xét. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe    - HS quan sát và kể số chân con vật được chỉ định |
| **Bài 3. Tìm hình phù hợp.** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh lên báo cáo kết quả  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi xác định hình phù họp vào ô trống.  - HS nêu kết quả a. Tam giác màu đỏ  b. hình chữ nhật màu xanh, hình chữ nhật màu vàng |
| **\*. Củng cố, dặn dò(5p)** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

**BÀI 2: NHỮNG VIỆC NÊN LÀM TRONG GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nêu được những việc nên và không nên làm trong giờ học, giờ chơi

-Rèn kĩ năng kiên định, từ chối thực hiện những việc không nên làm trong giờ học; Bước đầu rèn luyện kĩ năng thuyết phục bạn từ bỏ ý định thực hiện những việc không nên làm trong giờ học và giờ chơi

-Hình thành phẩm chất có ý thức trách nhiệm, chăm chỉ, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

1. **Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi có một số hình ảnh về những hành vi nên và không nên làm trong giờ học. Một số hình ảnh hoặc thẻ chữ về những hành vi nên và không nên làm trong giờ chơi; Một số tình huống phù hợp với thực tế để có thể thay thế các tình huống được gợi ý trong hoạt động 4

- Bài thơ *Chuyện ở lớp*, 1 quả bóng nhỏ, …

1. **Học sinh:**

- Thẻ có 2 mặt: xanh/ mặt cười, đỏ/ mặt mếu

**III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3P)**  **- Cả lớp hát bài: Giờ học hay**  **2. Hoạt động luyện tập ,thực hành(15p)**  **Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2/SGK để nhận diện từng tình huống. Hs thảo luận nhóm 2  - GV gợi ý HS không chỉ từ chối khi bạn rủ, mà cần khuyên nhủ bạn không nên hành động như vậy  - GV quan sát các cặp sắm vai và mời một vài cặp làm tốt lên thể hiện trước lớp  -Yêu cầu HS quan sát và lắng nghe để nhận xét, góp ý  - GV tổng hợp ý kiến nhận xét, góp ý của HS, đồng thời bổ sung, phân tích, khen ngợi HS và chốt lại: Các em cần từ chối và khuyên nhủ bạn không làm những việc không nên làm trong giờ học, giờ chơi | -HS tham gia  - 2 HS ngồi gần nhau lần lượt sắm vai là người rủ và được rủ ở một trong hai tình huống, đảm bảo em nào cũng được thực hành sắm vai từ chối không thực hiện những việc không nên làm trong giờ học hoặc giờ chơi |
| **3.Hoạt động vận dụng (15p)**  **Hoạt động 4: Rèn luyện thay đổi hành vi chưa tích cực**   * **Bước 1**: Xác định được hành vi chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi của bản thân và cách khắc phục   -GV yêu cầu HS tự nhận thức/ suy ngẫm xem mình còn có những thói quen chưa phù hợp nào:  1/ Trong giờ học  2/ Trong giờ chơi  3/ Cách khắc phục, thay đổi thói quen  - GV khích lệ HS chia sẻ theo cặp đôi với bạn ngồi bên cạnh  - Chia sẻ trong lớp   * **Bước 2:** Cam kết thay đổi   - GV yêu cầu HS cam kết thay đổi và từng ngày khắc phục những điều em chưa thực hiện được  - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động | -HS lắng nghe  -HS chia sẻ theo cặp  -HS theo dõi  -HS thực hiện |
| **\* CỦNG CỐ - DẶN DÒ (2p)**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 19/9/2021**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 21 tháng 9 năm 2021**

TIẾNG VIỆT

TIẾT 29 + 30: **BÀI 8: D d Đ đ** (Tiết 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm d, đ; đọc dùng các tiếng, từ ngữ, câu có d, đ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ d, đ (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa d, đ,

- Phát triển vốn từ dựa trên những tử ngữ chứa các âm d, đ có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi. Phát triển kĩ năng nói theo chủ điểm chào hỏi được gợi ý trong tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (5 phút)  - HS ôn lại chữ ô. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ô.  - HS viết chữ ô  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Nhận biết** (5p)  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm d, đ, giới thiệu chữ ghi âm d, đ,  **3. Đọc HS luyện đọc âm ( 15p)**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ d lên bảng để giúp HS nhận biết chữ d trong bài học.  - GV đọc mẫu âm d.  -GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Tương tự với chữ d  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): dẻ, đa.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng dẻ, đa.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu dẻ, đa.  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa a âm d  •GV đưa các tiếng da, dẻ, dế, yêu cầu HS tìm điểm chung củng chứa ảm d).  • Đánh vấn tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm d.  • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm d.  + Đọc tiếng chứa âm đ Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm d.  + Đọc trơn các tiếng chứa các âm d, đ đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cà hai âm d, d.  + HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa d, d.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ đá dế, đa đa, ô đỏ. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ đá dế xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần đá dế, đọc trơn tử đá dế. GV thực hiện các bước tương tự đối với đa đa, ô đỏ  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng (10p)**  - GV đưa mẫu chữ d,đ và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ d, đ.  - HS viết chữ d, đ (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm d, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu dẻ, đa.  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đọc  -HS quan sát  - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm d.  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Y/c HS hát: cá mập con  - Y/c HS đọc lại toàn bài tiết 1.  - Gv nhận xét, đánh giá.  **II. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Viết vở (10p)**  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ d, đ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc (8 phút)**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm d, đ  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Tranh vẽ ai?  Tay bạn ấy cấm cái gi?  Lưng bạn ấy đeo cái gì?  Bạn ấy đang đi đâu?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh (8 phút)**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em nhìn thấy gì trong tranh?  - GV giới thiệu nội dung tranh: Có hai bức tranh với hai tình huống khác nhau nhưng nội dung đều hướng đến việc rèn luyện kỹ năng nói lời chào: Chào khách đến chơi nhà và cho chủ nhà khi đến chơi nhà ai đó.  - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **\* Củng cố (2 phút)**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm d, đ.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - Cả lớp hát và nhún nhảy theo giai điệu bài hát.  - 3- 4 Hs đọc lại toàn bài  - Hs nhận xét  - HS tô chữ d,đ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

TIẾT 31: **BÀI 9: Ơ ơ** (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng âm ơ thanh ngã; đọc đúng các tiếng, từ ngũ, câu có âm ơ, thanh ngã; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ ơ và dấu ngã (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ cỡ chữ, dấu ngã.

- Phát triển vốn từ dựa trên những tử ngũ chửa âm ơ và thanh ngã có trong bài học.

- Phát triển vốn từ về phương tiện giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - HS ôn lại chữ d,đ. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ c.  - HS viết chữ d,đ  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Nhận biết** (5p)  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Tàu dỡ hàng ở cảng  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ơ thanh ngã; giới thiệu chữ ghi âm ơ, dấu ngã.  **3. Đọc HS luyện đọc âm (15p)**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ơ trong bài học.  - GV đọc mẫu âm ơ.  -GV yêu cầu HS đọc âm ơ sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): bờ, dỡ  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bờ, dỡ.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu bờ, dỡ  - Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa ơ  - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ bờ đê, cá cờ, đỡ bé. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bờ đê, đọc trơn từ bờ đê. GV thực hiện các bước tương tự đối với cá cờ, đỡ bé.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nổi tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lắn.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng (8p)**  - GV đưa mẫu chữ ơ và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ơ.  - HS viết chữ ơ  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm ơ sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu bờ, dỡ  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**Ngày soạn: 20/9/2021**

**Ngày giảng: thứ năm ngày 22 tháng 9 năm 2021**

TIẾNG VIỆT

TIẾT 32: **BÀI 9: Ơ ơ** (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng âm ơ thanh ngã; đọc đúng các tiếng, từ ngũ, câu có âm ơ, thanh ngã; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ ơ và dấu ngã (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ cỡ chữ, dấu ngã.

- Phát triển vốn từ dựa trên những tử ngũ chửa âm ơ và thanh ngã có trong bài học.

- Phát triển vốn từ về phương tiện giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm ơ  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Bố đỡ ai?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh?  Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau? (GV: Khác nhau về hình dáng, màu sắc,... nhưng quan trọng nhất là: Máy bay di chuyển (bay) trên trời; ó tô di chuyển (chạy, đi lại) trên đường; tàu thuyết di chuyển (chạy, đi lại trên mặt nước)  Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **\*Củng cố (3p)**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ơ.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 33+34: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1 +2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các âm o, ô, ơ,đ, d; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm o, ô, ơ,đ, d, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Đàn kiến con ngoan ngoãn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kế lại câu chuyện.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh trong SGK

- Học sinh: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

**III.** **CÁC** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - HS viết chữ o, ô, ơ,đ, d  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS ghép âm đấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **b. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đóng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **3. Đọc câu**  Câu 1: Bờ đê có dế.  - HS đọc thầm cả câu, tỉm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.  GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  Câu 2: Bà có đỗ đỏ.  Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.  **4. Viết**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ đỗ đỏ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs ghép và đọc  -Hs trả lời  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN  Bà kiến đã già, một mình ở trong cải tổ nhỏ chật hẹp, ẩm ướt, Máy hôm nay bà đau ốm cứ rên hừ hừ.  Đàn kiến con đi ngang qua, thấy vậy bên giúp đỡ bà. Chúng tha về một chiếc lá đa vàng mỗi rụng, diu bà ngói trên đó, rối lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đẩy ảnh năng và thoảng mát. Rối chúng chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Cả đàn xúm vào khiêng chiếc lá, đưa bà kiến lên một ụ đất cao ráo.  Bà kiếm được ở nhả mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con: "Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm năng, lại được ở nhà mới cao ráo, đẹp đề. Bà thảy khoẻ hơn nhiều lắm rồi,Các cháu ngoan lắm! Bà cảm ơn câc cháu thật nhiều!".  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  - Đoạn 1: Từ đấu đến rên hừ hừ, GV hỏi HS:  1. Bà kiến sống ở đâu?  2. Sức khoẻ của bà kiến thế nào?  Đoạn 2: Từ Đàn kiến con đi ngang qua đến ụ đất cao ráo. GV hỏi HS:  3. Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà kiến:  4. Đàn kiến con đưa bà kiến đi đâu?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con?  GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phủ hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bè và dễ mền. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

### Tiết 3: Bài 3: EM TẮM, GỘI SẠCH SẼ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh cơ thể, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

+ Nêu được các việc làm để giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ

+ Biết vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ

+ Tự thực hiện tắm, gội sạch sẽ đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

+ Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chòm tóc xinh” sáng tác Hoàng Công Dụng

+ Máy tính, bài giảng PP

- Học sinh: SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5p)**  - Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún”  GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:  - Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng?  - GV góp ý đưa ra kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25p)**  Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng  - GV đặt câu hỏi theo tranh  + Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng?  + Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?  + Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra?  - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.  Kết luận:  - Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày  - Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh  - Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.  Hoạt động 2: Em đánh răng đúng cách  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng  - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết:  + Em đánh răng theo các bước như thế nào?  -GV gợi ý:  1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng  2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải  3/ Lấy nước  4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai  5/ Súc miệng bằng nước sạch  6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định  Kết luận**: Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khoẻ.**  **3. Luyện tập**  Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK  - GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng.  - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ răng miệng (tranh1,2,3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng(tranh 4)  Kết luận**: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1,2,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 4.**  Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn  -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch răng miệng  -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS  **4**. **Vận dụng**  Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất  Kết luận**: Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu.**  Hoạt động 2: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày  -GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ răng miệng sạch sẽ  Kết luận**: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hằng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho…**  Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe  - Học sinh trả lời  - HS tự liên hệ bản thân kể ra.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Ngày soạn: 21/9/2021**

**Ngày giảng: thứ sáu ngày 23 tháng 9 năm 2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 35 + 36: ÔN LUYỆN TUẦN 2 ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 8, bài 9 qua các tiếng, từ, câu có chứa âm ơ, d, đ đã học

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết âm đã học trong bài 8,9; hoàn thành bài tập 1, 2, 3 trong VBT

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

**- Học sinh:** Bảng, bút, vở Bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu** (5 phút)  - Yêu cầu cả lớp nghe và hát theo giai điệu bài hát “Bảng chữ cái Tiếng việt”.  ? Trong tuần vừa qua đã được học những âm nào  ? Tìm trong bộ đồ dùng và gài cho cô chữ ghi âm ơ, d, đ  - Yêu cầu HS đọc bảng gài  - GV giới thiệu mục đích yêu cầu của giờ học, ghi tên đầu bài: Ôn tập ( tiết 2)  **II. Hoạt động luyện tập, thực hành** (22 phút).  **1. Luyện đọc âm, tiếng: (7 phút)**  + Luyện đọc âm, từ, tiếng:  - GV ghi bảng: ơ, d, đ, đá dế, đỡ bé  - GV nhận xét, đánh giá.  - Gọi 1 HS đọc  ? trong câu có tiếng nào chứa âm hôm nay ơ  ? đọc tiếng chứa âm ơ  Đọc cặp đôi: 2 bạn cùng bàn đọc cho nhau nghe trong 1 phút  - Gọi HS đọc  - Nhận xét, đánh giá. | - Cả lớp thực hiện yêu cầu  - HSTL: ơ, d, đ  - HS gài – nhận xét  - HS đọc – nhân xét  2- 3HS nhắc lại đầu bài  - HS đọc thầm  - 5- 7HS đọc đánh vần, đọc trơn âm, tiếng, từ.  - HS nhận xét.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm  - 1HS đọc  - 1-2HS trả lời, đọc  - Cặp đôi thực hiện  - 3, 4HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(Nếu có):

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Tiết 9: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật**, đối tượng **và sử dụng từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* khi so sánh về số lượng.**

**- Thông qua việc quan sát tranh tình huống, trao đổi, nhận xét chia sẻ ý kiến, sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* để mô tả, diễn đạt** so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng**, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Bộ đồ dùng Toán 1**

- Vở, SGK

**- Một số tình huống đơn giản lên quan đến *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.***

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK**, Bộ đồ dùng Toán 1**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5p)** |  |
| - Giáo viên trình chiếu tranh khởi động ở trang 22 SGK .  - Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi những điều mình quan sát được từ bức tranh.  - Yêu cầu học sinh nhận xét về số bạn gấu so với số bát, số cốc hay số thìa có trên bàn.  - GV theo dõi giúp đỡ các nhóm. Khuyến khích học sinh trao đổi theo ý hiều và ngôn ngữ của mình. | - HS quan sát  - HS trao đổi những điều quan sát được:  + 6 bạn gấu đang ngồi ở bàn ăn.  + Trên bàn có 6 cái bát, 7 cái cốc,…  - HS trao đổi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức ( 30P)** |  |
| \* GV treo tranh lên bảng.    - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ cốc tương ứng để lên bàn.  - Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi nói cho nhau nghe số bát nhiều hơn số cốc hay số cốc nhiều hơn số bát?  - GV hướng dẫn HS cách xác định số cốc nhiều hơn số bát.  + Vẽ đường nối tương ứng thẻ bát và cốc.  + Ta thấy số cốc thừa ra mấy cái?  + Chứng tỏ số cốc đã ***nhiều hơn*** số bát hay số bát ***ít hơn*** số cốc. | - HS quan sát  - HS thực hiện lấy 6 thẻ bát và 7 thẻ cốc để lên bàn.  - HS trao đổi theo cặp : Số cốc nhiều hơn số bát.  + HS vẽ theo  - Thừa ra 1 cái  - HS nhắc lại |
| \* GV treo tranh lên bảng.    - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ thìa tương ứng để lên bàn.rồi so sánh số lượng 2 loại  - GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như lần trước.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả | - Theo dõi  - HS theo tác lấy thẻ  - HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.  - Số bát đã ***nhiều hơn*** số thìa hay số thìa ***ít hơn*** số bát. |
| \* GV treo tranh lên bảng.    - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ đĩa tương ứng để lên bàn.rồi so sánh số lượng 2 loại  - GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như 2 lần trước.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả | - Theo dõi  - HS theo tác lấy thẻ  - HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.  - Số bát đã ***bằng*** số thìa hay số thìa và số bát bằng nhau. |
| - GV Y/C HS nhắc lại : ***nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.*** | - HS (cá nhân- cả lớp)nhắc lại |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập.** |  |
| **Bài 1. Dùng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau để nói về hình vẽ sau.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS quan sát hình vẽ.  + Trong hình vẽ những gì?  + Để thực hiện yêu cầu của bài toán thì trước hết ta phải làm gì?  + Bây giờ chúng ta làm việc theo cặp hãy dùng thẻ đĩa, thìa, cốc để so sánh số thìa với với số cốc trong bài 1.  + Gọi HS báo cáo  - GV cho HS làm bài  - Gọi HS báo cáo kết quả bài 1.  - GV cùng HS khác nhận xét  - GV Y/C cả lớp đọc lại kết quả | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát  + Vẽ cốc, thìa và đĩa.  - So sánh thìa-cốc; thìa-đĩa; đĩa-cốc  + HS lấy và so sánh số thìa với với số cốc và kết luận.    + Số thìa nhiều hơn số cốc.  - HS làm việc  - Đại diện các cặp lên trình bày:  + Số thìa nhiều hơn số cốc  Hay số cốc ít hơn số thìa  + Số đĩa nhiều hơn số cốc  Hay số cốc ít hơn số đĩa  + Số thìa và số đĩa bằng nhau.  - HS nhận xét bạn  - HS (cá nhân-tổ) đọc |
| **Bài 2.Cây bên nào nhiều quả hơn**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Mời HS lên chia sẻ kết quả bài làm.  - GV và HS nhận xét  - GV cho HS nhắc lại kết quả bài làm | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS làm bài vào vở BT.  - Vài HS lên bảng chia sẻ kết quả và cách là. Chẳng hạn:  + Cây bên trái nhiều quả hơn. Cách làm là em dùng bút chì nối từng quả của 2 bên với nhau thấy cây bên trái thừa ra 1 quả. Nên cây bên trái nhiều quả hơn.  - HS nhận xét bạn.  - HS (cá nhân-tổ) nhắc lại kết quả |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| **Bài 3.Xem tranh rồi kiểm tra câu nào đúng, câu nào sai.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - Em cho biết bức tranh vẽ gì?  - GV đọc từng câu và Y/C HS giơ thẻ đúng/sai.  a) Số xô nhiều hơn số xẻng  b) Số xẻng ít hơn số người  c) Số người và số xô bằng nhau. | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - Tranh vẽ : 5 bạn nhỏ, 5 cái xẻng và 5 cái xô đựng nước.  - HS lắng nghe + Quan sát rồi giơ thẻ:  a) S  b) S  c) Đ |
| - GV Y/C HS giải thích lí do chọn đúng hoặc sai. | - HS giải thích cách làm. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh và đặt câu hỏi liên quan đến bức tranh sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*.  - Gọi HS lên chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét | - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện các cặp lên chia sẻ  - HS khác nhận xét |
| **\*. Củng cố, dặn dò** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến sử dụng các từ : *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...……………………………………………………

**SINH HOẠT LỚP**

**TIẾT 3: LÀM QUEN VỚI SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua. GDHS chủ đề 1 “Chào năm học mới”, làm quen với sinh hoạt sao nhi đồng; Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG**

-GV : Máy tính, ti vi và băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo từng tổ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức (1p)**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (10p)**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \* Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới( 8p)**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ trưởng thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các bạn nêu kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề (15p)**  **Hoạt động 1: Thành lập sao nhi đồng**   * **Bước 1**: **Giới thiệu – làm quen**   -GVCN nêu mục đích, ý nghĩa của việc thành lập Sao nhi đồng  -Giới thiệu các anh, chị PTS của lớp.   * **Bước 2:** **Chia lớp thành các Sao**   -GV tuyên bố: Mỗi tổ là một Sao  -GV phân công các anh, chị phụ trách về các Sao  **Hoạt động 2: Sinh hoạt sao buổi đầu tiên**  Các sao sinh hoạt độc lập, GV quan sát, hỗ trợ khi cần  -Anh/ chị PTS chọn địa điểm trong sân, HD các em ngồi vòng tròn  -Anh/ chị PTS tự giới thiệu tên, lớp học của mình.  Tổ chức sinh hoạt Sao theo 4 bước   * Bước 1: Bầu trưởng sao * Bước 2: Đặt tên sao * Bước 3: Học lời hứa của nhi đồng * Bước 4: Triển khai chương trình luyện đội viên hạng dự bị   **Tổng kết:**  -Anh/ chị PTS nhắc nhử các em về nhà”  +Ôn lại bài hát Nhanh bước nhanh nhi đồng, Sao vui của em  +Học thuộc và thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy  +Thực hiện lời hứa của nhi đồng  +Dán nội dung rèn luyện theo chuyện hiệu hạng dự bị tại góc học tập và thực hiện.  -Phát nội dung rèn luyện cho các em, nhắc khi về nhà dán tại góc học tập, nhờ bố mẹ, anh chị hướng dẫn cách rèn luyện  **ĐÁNH GIÁ (6p)**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá em đã xác định được những thói quen chưa phù hợp và khắc phục, thay đổi thói quen đó theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu  +Xác định được thói quen chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi  +Khắc phục, thay đổi thói quen  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được các yêu cầu trên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  -Xác định được thói quen chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò( 1p)**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo Lớp trưởng.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - tổ trưởng lên báo cáo.  - HS vỗ tay đón chào anh, chị  -HS theo dõi  -Lần lượt từng em trong Sao giới thiệu tên, tuổi của mình  -HS tham gia sinh hoạt sao  -HS lắng nghe, thực hiện  -HS tự đánh gi  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõ  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………